

Số: 208/BC-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 14 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XII tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình tổ chức và hoạt động

- Tình hình tổ chức ủy ban kiểm tra (UBKT) công đoàn các cấp: Hiện nay, LĐLĐ tỉnh quản lý 11 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (có 11 UBKT); tổng số công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở (sau đây gọi chung là CĐCS) do LĐLĐ tỉnh quản lý là 786 đơn vị, trong đó có 251 đơn vị có UBKT.

- Về số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát: Tổng số cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát toàn tỉnh là 1.330 Ủy viên, trong đó: LĐLĐ tỉnh có 09 ủy viên; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có 33 ủy viên; CĐCS có 1.288 ủy viên (753 ủy viên, 535 ủy viên ban chấp hành CĐCS phụ trách công tác kiểm tra). Về chuyên ngành đào tạo: Có 33 ủy viên có trình độ Luật, 40 ủy viên có trình độ Tài chính, 03 ủy viên trình độ Công đoàn, còn lại chuyên ngành khác. Cơ bản các đơn vị bố trí cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo cơ cấu theo hướng dẫn, định hướng của công đoàn cấp trên.

- Về số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát LĐLĐ tỉnh: Tổng số 09 ủy viên, trong đó: Cơ cấu cán bộ công đoàn chuyên trách 05 ủy viên (Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh 03 ủy viên, Ban CSPL&QHLD LĐLĐ tỉnh 01 ủy viên, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 01 ủy viên), các cơ quan, đơn vị phối hợp 04 ủy viên (Thanh tra Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh); về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ 05 người, Đại học 04 người (chuyên ngành Luật 03, Tài chính 03, Công đoàn 01, chuyên ngành khác 02); về lý luận chính trị: Cao cấp 08 người, Trung cấp 01 người; Chứng chỉ Thanh tra viên chính 02 người, Chứng chỉ Thanh tra viên 02 người.

2. Thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện Nghị quyết

2.1. Thuận lợi

- Hoạt động của UBKT công đoàn các cấp luôn được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và sự hướng dẫn nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

- Đa số cán bộ làm công tác kiểm tra nhận thực rõ vai trò trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát.

- Tổng Liên đoàn đã ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn các cấp.

2.2. Khó khăn

- Một số cán bộ công đoàn chưa nhận thức đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát; trình độ, năng lực, bản lĩnh của một bộ phận cán bộ Ủy ban kiểm tra còn hạn chế.

- Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không bố trí được cán bộ chuyên trách tham gia UBKT công đoàn cùng cấp nên việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát có mặt hạn chế nhất định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

- Ngay sau khi Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết, LĐLĐ tỉnh đã tổ chức hội Nghị BCH để quán triệt triển khai Nghị quyết; đồng thời ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện¹ và chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-BCH ngày 08/7/2014 của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Lai Châu về việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của UBKT công đoàn các cấp giai đoạn 2013-2018. Đồng thời, căn cứ vào các chỉ tiêu của Nghị quyết để giao chỉ tiêu cho các cấp công đoàn thực hiện hằng năm và trong cả nhiệm kỳ.

- Việc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết luôn được Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh quan tâm, gắn với kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thường trực, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh, lấy chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng công đoàn và UBKT công đoàn đoàn các cấp.

- Trong 10 năm qua, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết hằng năm gắn với báo cáo tổng kết năm và các báo cáo chuyên đề khác có nội dung liên quan; việc sơ kết 05 năm và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết đã được Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện; chỉ đạo 100% công đoàn cấp trên trực tiếp báo cáo kết quả theo yêu cầu.

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết

¹ Kế hoạch số 302/KH-LĐLĐ, ngày 01/9/2015 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XI về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn

- **Chỉ tiêu 1:** Hàng năm có 100% ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương; ít nhất 80% ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 50% công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra tài chính cùng cấp. (Đạt)

- **Chỉ tiêu 2:** Hàng năm ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương tổ chức kiểm tra ít nhất 25% công đoàn cấp dưới về tài chính, 20% về chấp hành Điều lệ Công đoàn; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức kiểm tra ít nhất 15% công đoàn cấp dưới về tài chính, 10% về chấp hành Điều lệ Công đoàn. (Đạt)

- **Chỉ tiêu 3:** 100% dấu hiệu vi phạm khi phát hiện được kiểm tra kịp thời. (Đạt)

- **Chỉ tiêu 4:** 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền công đoàn được giải quyết và 70% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền cơ quan nhà nước và tổ chức khác liên quan đến quyền lợi của đoàn viên và người lao động công đoàn có văn bản tham gia thể hiện rõ quan điểm giải quyết. (Đạt)

- **Chỉ tiêu 5:** 100% cán bộ chuyên trách ủy ban kiểm tra liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương; ít nhất 80% cán bộ chuyên trách ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trình độ đại học, trong đó số cán bộ được bố trí mới từ năm 2016 trở đi đảm bảo cơ cấu 50% được đào tạo về chuyên ngành luật và 50% về chuyên ngành tài chính, kế toán. (Không đạt)

- **Chỉ tiêu 6:** Trong nhiệm kỳ 100% cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên cơ sở và 70% trở lên cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra và công đoàn. (Đạt)

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Về nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các nghị quyết, quy định của tổ chức công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn được công đoàn các cấp trong tỉnh quan tâm triển khai thực hiện nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên công đoàn các cấp về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn được ban chấp hành, ban thường vụ và chủ tịch công đoàn các cấp quan tâm và nêu cao vai trò, trách nhiệm. Chỉ đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng năm theo quy định; chỉ đạo tổ chức việc sơ kết, tổng kết hàng năm và nhiệm kỳ theo đúng quy định, hướng dẫn của UBKT Tổng Liên đoàn.

- UBKT công đoàn các cấp đã phát huy được vai trò trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các nghị quyết, chỉ thị, quy định của tổ chức công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức công đoàn; chủ động tham mưu cho ban chấp hành, ban thường vụ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hằng năm.

3.2. Về đổi mới phương pháp hoạt động của UBKT, tăng cường số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát

- Ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp luôn phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với hoạt động kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn; chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác của UBKT phù hợp với quy chế hoạt động, chương trình công tác của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn cùng cấp. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định như kiểm tra, giám sát chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam²; kiểm tra việc thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản của công đoàn³; giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; ban chấp hành, ban thường vụ và UBKT công đoàn các cấp đã chỉ đạo, lựa chọn những nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm đối với từng cấp công đoàn, từng đối tượng được kiểm tra, giám sát. Việc kết luận sau khi kiểm tra, giám sát luôn được thực hiện khách quan, chính xác, trung thực, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế, đồng thời kiến nghị khắc phục, xử lý kịp thời các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm; chỉ đạo theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung kết luận, kiến nghị của đoàn kiểm tra. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban Kiểm tra với các ban LĐLĐ tỉnh trong quá trình hoạt động, quá trình thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- UBKT công đoàn các cấp luôn chủ động tham mưu cho ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn trong việc xử lý kỷ luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền công đoàn và tích cực tham gia với cơ quan chức năng và người sử dụng lao động giải quyết dứt điểm, đúng quy định của pháp luật các đơn thư liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, CNVCLĐ⁴. Thực hiện việc giám sát đối với ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và tổ chức công đoàn cấp dưới theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản mới có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn để gửi cho các đơn vị và thông qua các buổi hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, đăng tải lên trang thông tin

² Từ năm 2021-2024 kiểm tra 4.116, giám sát 678 cuộc về chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

³ Từ năm 2021-2024 kiểm tra 2.295 cuộc kiểm tra cùng cấp, kiểm tra cấp dưới 409 cuộc.

⁴ Trong 10 năm qua, 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của đoàn viên và người lao động gửi đến tổ chức công đoàn đều được tiếp nhận, xử lý, giải quyết và tham gia giải quyết đầy đủ, thoả đáng.

điện tử của công đoàn tỉnh để công đoàn cấp dưới được cập nhật kịp thời; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo với công đoàn cấp trên. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời cập nhật, hệ thống hóa các văn bản, chính sách, tài liệu mới có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công đoàn.

3.3. Kiện toàn, củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ UBKT công đoàn các cấp

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức UBKT công đoàn các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất năng lực công tác, am hiểu công đoàn, chính sách, pháp luật; lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc chuẩn bị nhân sự UBKT công đoàn trước mỗi kỳ đại hội đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý theo quy định của Điều lệ Công đoàn và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

- Thực hiện tốt giải pháp bố trí cán bộ chuyên trách công đoàn làm công tác kiểm tra, nhiệm kỳ 2023-2028 có 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có từ 03 cán bộ chuyên trách công đoàn trở lên bố trí 01 cán bộ chuyên trách công đoàn làm chủ nhiệm UBKT; LĐLĐ tỉnh bố trí 03 đồng chí chuyên trách Văn phòng UBKT (Ban Tổ chức - Kiểm tra). Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức làm công tác kiểm tra chuyên trách tại LĐLĐ tỉnh⁵.

- Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra gắn với các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp. Nội dung bồi dưỡng bám sát vào Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát của UBKT công đoàn các cấp do Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn ban hành⁶.

3.4. Về đảm bảo điều kiện làm việc và hoàn thiện cơ chế chính sách đối với cán bộ uỷ ban kiểm tra công đoàn

- Cơ sở vật chất cho hoạt động UBKT như phòng làm việc, phòng tiếp đoàn viên và người lao động; trang thiết bị cần thiết cho cán bộ UBKT hoạt động cơ bản đáp ứng được yêu cầu; việc chi phụ cấp cho uỷ viên UBKT công đoàn các cấp được chi trả đầy đủ, kịp thời theo quy định của Tổng Liên đoàn.

- Cán bộ UBKT công đoàn các cấp trong quá trình tham gia các hoạt động của UBKT luôn được các cơ quan công đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

- Về kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ UBKT hàng năm luôn được quan tâm và đảm bảo đầy đủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

⁵ Nhiệm kỳ 2023-2028 có 08/09 (89%) uỷ viên Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh tham gia lần đầu.

⁶ Nhiệm kỳ 2023-2028 có 2.985 lượt cán bộ UBKT tra được bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát.

- Công tác triển khai phổ biến, quán triệt Nghị quyết được công đoàn các cấp quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thường vụ, UBKT công đoàn các cấp đã được nâng lên.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát từng bước được đổi mới nội dung và phương thức triển khai thực hiện, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên.

- Việc bố trí đội ngũ uỷ viên UBKT công đoàn các cấp được các cấp công đoàn quan tâm đảm bảo về phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn và được quan tâm bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm tra, giám sát.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số đơn vị có lúc, có nơi chưa được quan tâm.

- Các cuộc kiểm tra, giám sát của một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chất lượng chưa cao, nội dung còn dàn trải, kết luận còn chung chung; việc theo dõi, giám sát sau kiểm tra chưa được quan tâm.

- Việc kiện toàn uỷ viên UBKT công đoàn các cấp có lúc, có nơi chưa được kịp thời; trình độ đào tạo về chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu của Nghị quyết.

2.2. Nguyên nhân

- Nhận thức của một số công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn chưa đúng mức.

- Năng lực, nghiệp vụ về kiểm tra, giám sát công đoàn của một số cán bộ UBKT còn hạn chế.

- Việc bố trí, sắp xếp cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát nói chung, đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nói riêng đảm bảo về trình độ theo quy định của Tổng Liên đoàn còn khó khăn. Số lượng cán bộ công đoàn chuyên trách công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở còn mỏng, một số đơn vị không bố trí được cán bộ chuyên trách tham gia UBKT công đoàn cùng cấp.

3. Kiến nghị, đề xuất

Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn tiếp tục quan tâm mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các uỷ viên UBKT từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc các nội dung cơ bản của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các quy định của Tổng Liên đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn nhằm nâng

cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên công đoàn các cấp về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động công đoàn; chú trọng kiểm tra cùng cấp, tăng cường kiểm tra cấp dưới; giám sát, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra.

3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hằng năm. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên như kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kiểm tra việc thu, phân phối, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản Công đoàn; chủ động tìm hiểu, thu thập thông tin, phát hiện kiểm tra kịp thời các dấu hiệu vi phạm.

4. Tiếp tục tham mưu cho Ban chấp hành, Ban Thường vụ duy trì, tổ chức tốt việc tiếp công dân, giải quyết và tham gia giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của CNVCLĐ đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động.

5. Kịp thời kiện toàn, củng cố tổ chức UBKT công đoàn các cấp; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho ủy viên UBKT và cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn các cấp để nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

6. Quan tâm công tác sơ kết, tổng kết hoạt động UBKT công đoàn các cấp hằng năm và nhiệm kỳ; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời chấn chỉnh các tập thể, cá nhân vi phạm trong hoạt động kiểm tra, giám sát công đoàn.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XII tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn của Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Cơ quan UBKT Tổng Liên đoàn; (báo cáo)
- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh;
- Văn phòng, các ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CĐN, CĐVC;
- Lưu: VT, Ban TC-KT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trinh

